

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP3

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2026

V/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Văn bản chỉ đạo¹ về đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh (*sau đây gọi tắt là Chương trình*), Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh

- Khẩn trương tập trung rà soát, thực hiện các nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 31/3/2026; Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 09/7/2026; Quyết định số 85/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 và Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định số 157/QĐ-BCĐ ngày 31/7/2026; Văn bản số 4798/UBND-VP3 ngày 10/7/2026, đảm bảo hoàn thành đúng thời hạn theo quy định.

- Chủ động rà soát, xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình của ngành, đơn vị đảm bảo thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 159/KH-UBND; Lồng ghép nguồn lực, chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ của ngành nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình; ưu tiên triển khai ở địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 (*có danh sách gửi kèm theo*).

- Chủ động hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương triển khai các nhiệm vụ; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực phụ trách,

¹ Thông báo số 357/TB-VPCP ngày 08/7/2026 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng về việc thúc đẩy triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG); Văn bản số 7164/BNNMT-VPĐP ngày 02/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 82/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/7/2026 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

trường hợp vượt thẩm quyền, chủ động tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Ban hành và triển khai hướng dẫn thực hiện, hồ sơ minh chứng các tiêu chí, nội dung tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030 do sở, ngành, đoàn thể phụ trách, đảm bảo thời hạn theo quy định tại Quyết định số 85/2026/QĐ-UBND², gửi văn bản hướng dẫn đến các xã để triển khai thực hiện và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh*) để theo dõi, tổng hợp.

- Các sở, ngành chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nội dung thuộc lĩnh vực quản lý, triển khai thực hiện.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Khẩn trương hoàn thành kiện toàn/thành lập Ban Chỉ đạo, bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, rõ đầu mối, rõ trách nhiệm và không phát sinh đầu mối quản lý nhà nước, không làm tăng biên chế để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã; ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Rà soát, đánh giá mức độ đạt các tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại theo Quyết định số 85/2026/QĐ-UBND và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành; xây dựng kế hoạch, phân công rõ tập thể và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, xác định rõ lộ trình và thời gian hoàn thành, đảm bảo phương châm “6 rõ” (*rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền*); tập trung chỉ đạo triển khai hoàn thành các nội dung, tiêu chí chưa đạt chuẩn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại theo đúng tiến độ đã đăng ký (*danh sách kèm theo*).

- Chủ động rà soát các nhiệm vụ, công trình, dự án gắn với nhiệm vụ thực hiện Chương trình và Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 đảm bảo tiến độ triển khai phân bổ chi tiết và giải ngân các nguồn vốn ngân sách nhà nước khi được cấp tỉnh giao.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Báo và Phát thanh truyền hình Ninh Bình; các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội; thực hiện hiệu quả các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; xây dựng mô hình "Khu dân

²Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 85/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh quy định các tiêu chí xã nông thôn mới, tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030: “trong thời gian 20 ngày kể từ ngày ký ban hành Quyết định này”.

cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc"; các phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

4. Chế độ báo cáo

Các sở, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3

LNT_CV245

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

Phụ lục:
DANH SÁCH XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH
(Kèm theo Văn bản số /UBND-VP3 ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên xã	Thuộc nhóm xã thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới	Năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại
1	Xã Bắc Lý	Nhóm 1	2027	2027
2	Xã Bình Mỹ	Nhóm 1	2027	2027
3	Xã Cát Thành	Nhóm 1	2027	2029
4	Xã Cổ Lễ	Nhóm 1	2027	2029
5	Xã Gia Trản	Nhóm 1	2027	2028
6	Xã Gia Viễn	Nhóm 1	2027	2029
7	Xã Giao Ninh	Nhóm 1	2027	2029
8	Xã Hải Hậu	Nhóm 1	2027	2029
9	Xã Hải Hưng	Nhóm 1	2027	2028
10	Xã Hải Tiến	Nhóm 1	2027	2029
11	Xã Khánh Trung	Nhóm 2	2027	
12	Xã Nam Minh	Nhóm 2	2027	2029
13	Xã Nghĩa Hưng	Nhóm 1	2027	2028
14	Xã Quỹ Nhất	Nhóm 1	2027	2029
15	Xã Trục Ninh	Nhóm 2	2027	
16	Xã Xuân Hưng	Nhóm 1	2027	2029
17	Xã Xuân Trường	Nhóm 1	2027	
18	Xã Yên Từ	Nhóm 1	2027	2029
19	Xã Bình Minh	Nhóm 1	2028	
20	Xã Đại Hoàng	Nhóm 1	2028	
21	Xã Đồng Thịnh	Nhóm 2	2028	2030
22	Xã Gia Vân	Nhóm 1	2028	2029

TT	Tên xã	Thuộc nhóm xã thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới	Năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại
23	Xã Giao Bình	Nhóm 1	2028	2029
24	Xã Giao Hòa	Nhóm 1	2028	2030
25	Xã Giao Hưng	Nhóm 1	2028	2029
26	Xã Giao Minh	Nhóm 2	2028	2029
27	Xã Giao Phúc	Nhóm 1	2028	2030
28	Xã Hải An	Nhóm 2	2028	2030
29	Xã Hải Anh	Nhóm 2	2028	2029
30	Xã Hải Quang	Nhóm 1	2028	2030
31	Xã Hải Thịnh	Nhóm 1	2028	
32	Xã Hải Xuân	Nhóm 1	2028	2030
33	Xã Hồng Phong	Nhóm 2	2028	2030
34	Xã Kim Đông	Nhóm 2	2028	
35	Xã Kim Sơn	Nhóm 1	2028	2030
36	Xã Liên Minh	Nhóm 1	2028	
37	Xã Minh Thái	Nhóm 2	2028	2030
38	Xã Nam Đồng	Nhóm 2	2028	
39	Xã Nam Hồng	Nhóm 1	2028	2030
40	Xã Nam Lý	Nhóm 1	2028	2030
41	Xã Nam Ninh	Nhóm 2	2028	2030
42	Xã Nam Trục	Nhóm 1	2028	
43	Xã Nam Xang	Nhóm 2	2028	2030
44	Xã Nghĩa Lâm	Nhóm 1	2028	2029
45	Xã Nghĩa Sơn	Nhóm 2	2028	
46	Xã Nho Quan	Nhóm 1	2028	2029
47	Xã Ninh Giang	Nhóm 2	2028	2030

TT	Tên xã	Thuộc nhóm xã thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới	Năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại
48	Xã Phát Diệm	Nhóm 1	2028	2029
49	Xã Phong Doanh	Nhóm 1	2028	
50	Xã Quang Thiện	Nhóm 1	2028	2030
51	Xã Quỳnh Lưu	Nhóm 1	2028	2029
52	Xã Rạng Đông	Nhóm 1	2028	2028
53	Xã Tân Minh	Nhóm 1	2028	2029
54	Xã Thanh Liêm	Nhóm 1	2028	2030
55	Xã Trần Thương	Nhóm 2	2028	2030
56	Xã Vụ Bản	Nhóm 1	2028	2030
57	Xã Vũ Dương	Nhóm 1	2028	2029
58	Xã Xuân Hồng	Nhóm 2	2028	2029
59	Xã Ý Yên	Nhóm 1	2028	2030
60	Xã Yên Cường	Nhóm 2	2028	2030
61	Xã Yên Đồng	Nhóm 1	2028	2029
62	Xã Yên Khánh	Nhóm 1	2028	2030
63	Xã Yên Mạc	Nhóm 1	2028	2030
64	Xã Yên Mô	Nhóm 1	2028	2030
65	Xã Bình An	Nhóm 2	2029	
66	Xã Bình Giang	Nhóm 2	2029	2030
67	Xã Chât Bình	Nhóm 2	2029	
68	Xã Cúc Phương	Nhóm 2	2029	2030
69	Xã Định Hóa	Nhóm 1	2029	
70	Xã Đồng Thái	Nhóm 2	2029	
71	Xã Gia Hưng	Nhóm 2	2029	
72	Xã Gia Phong	Nhóm 2	2029	

TT	Tên xã	Thuộc nhóm xã thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới	Năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại
73	Xã Gia Tường	Nhóm 2	2029	
74	Xã Hiền Khánh	Nhóm 1	2029	
75	Xã Khánh Hội	Nhóm 2	2029	
76	Xã Khánh Nhạc	Nhóm 1	2029	
77	Xã Khánh Thiện	Nhóm 2	2029	
78	Xã Lai Thành	Nhóm 1	2029	
79	Xã Liêm Hà	Nhóm 1	2029	2030
80	Xã Lý Nhân	Nhóm 2	2029	2030
81	Xã Nhân Hà	Nhóm 1	2029	
82	Xã Ninh Cường	Nhóm 1	2029	
83	Xã Quang Hưng	Nhóm 1	2029	2030
84	Xã Tân Thanh	Nhóm 1	2029	
85	Xã Thanh Sơn	Nhóm 2	2029	
86	Xã Vạn Thắng	Nhóm 1	2029	2030
87	Xã Xuân Giang	Nhóm 2	2029	2030
88	Xã Gia Lâm	Nhóm 2	2030	
89	Xã Minh Tân	Nhóm 1	2030	
90	Xã Phú Long	Nhóm 3	2030	
91	Xã Phú Sơn	Nhóm 3	2030	
92	Xã Thanh Lâm	Nhóm 2	2030	